TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2019/HS-ST
Ngày: 29-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Bé Mười**

***Các Hội thẩm nhân dân*:** Bà **Cao Thị Diệu Hiền** và ông **Lý Thái Thế**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Thanh Tân** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Mãi** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Phúc H**, sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Tháp

Nơi cư trú: Ấp Q, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Trần Văn M, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1970

Vợ: Trương Thị Thanh N1, sinh năm 1986 (không có đăng ký kết hôn)

Con: có 02 người, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 29/6/2018 bị UBND xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" với thời hạn 03 tháng, chấp hành xong Quyết định vào ngày 29/9/2018.

Nhân thân: + Ngày 09/4/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/2007, thi hành xong án phí ngày 14/9/2007 (đã xóa án tích).

+ Ngày 27/02/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Sa Đéc (nay là thành phố Sa Đéc), tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/11/2010, thi hành xong án phí ngày 01/6/2009 (đã xóa án tích).

Tạm giữ: ngày 20/8/2019; tạm giam: ngày 29/8/2019

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sa Đéc.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Phúc H:*
Anh Trần Văn M, sinh năm 1969 *(vắng mặt)*
Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1970 *(có mặt)*
Cùng nơi cư trú: Ấp Q, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Phúc H:*
Luật sư Võ Thành N2, sinh năm 1960 *(có mặt)*
Địa chỉ: Văn phòng Luật sư C1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp

- Bị hại:
Anh Mai Hữu C2, sinh năm 1988 *(vắng mặt)*
Nơi cư trú: Khóm A, Phường I, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

- Người làm chứng:
1- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 *(vắng mặt)*
Nơi cư trú: Ấp P, xã D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

2- Anh Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1990 *(vắng mặt)*
Nơi cư trú: Ấp L, xã H1, huyện B1, tỉnh Vĩnh Long

3- Anh Lê Hoàng T2, sinh năm 1990 *(vắng mặt)*
Nơi cư trú: Ấp L1, xã K, huyện C3, tỉnh Đồng Tháp

4- Chị Trương Thị Thanh N1, sinh năm 1986 *(vắng mặt)*
Nơi cư trú: Ấp Q, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

5- Anh Nguyễn Thanh C4, sinh năm 1971 *(vắng mặt)*
Nơi cư trú: Ấp Q, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

6- Bà Đào Thị M1, sinh năm 1960 *(vắng mặt)*
Nơi cư trú: Ấp Q, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 19/8/2019, Trần Phúc H, Nguyễn Hoàng T1, Nguyễn Thị T, Lê Hoàng T2 và G (không rõ họ tên, địa chỉ) cùng ngồi uống rượu, bia tại bàn số 03 quán N3, tọa lạc ấp P, xã D, thành phố S.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, H hỏi mượn xe mô tô của T1 để về nhà lấy tiền hùn với cả nhóm thanh toán tiền uống rượu, bia nhưng T1 không đồng ý.

Đến khoảng 20 giờ 47 phút cùng ngày H đứng dậy ra về và đi đến bãi đậu xe của quán N3, H phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển số 66S1–133.91 của anh Mai Hữu C2 đang dựng trong bãi đậu xe và có cắm sẵn chìa khóa vào ổ khóa công tắc, không người trông giữ. Lúc này, H liền đi đến quay đầu xe mô tô biển số 66S1–133.91 ra trước cửa quán rồi lên xe khởi động máy chạy về nhà H tọa lạc ấp Q, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Khi về đến nhà, H dùng tay tháo kính chiếu hậu xe và chùm chìa khóa, chỉ giữ lại 01 chìa khóa công tắc rồi mở cốp xe mô tô biển số 66S1–133.91 lấy áo mưa, áo vải dù cùng một số giấy tờ cá nhân của anh C2 để lại trong nhà. Sau đó, H kêu Trương Thị Thanh N1 (vợ của H) lấy một số quần áo bỏ vào ba lô và đưa cho H 80.000 đồng để H đi Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi H đang điều khiển xe mô tô biển số 66S1–133.91 đến gần khu vực cầu Mỹ Thuận thì bị Công an thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp bắt, thu giữ xe mô tô biển số 66S1–133.91.

* Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 32/HĐĐGTS ngày 23/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển số 66S1–133.91 (xe đã qua sử dụng và đã được cơ quan Công an thu hồi) vào thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là **9.800.000 đồng.**

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an thành phố Sa Đéc đã tạm giữ và trao trả tài sản, đồ vật cho anh Mai Hữu C2 gồm:

- 01 xe mô tô biển số 66S1 – 133.91;

- 01 kính chiếu hậu phía bên trái;

- 01 áo mưa màu xanh;

- 01 áo loại vải dù màu xanh;

- 09 phiếu thu tiền;

- 01 thư xác nhận hợp đồng tín dụng;

- 01 thẻ thông tin thanh toán của ngân hàng phát triển Mê Kông, chi nhánh Sa Đéc;

- 05 giấy chứng nhận nộp tiền bưu điện Sa Đéc.

Ngoài ra, cơ quan điều tra Công an thành phố Sa Đéc còn trích xuất, thu giữ:

- 01 đoạn camera ghi lại hình ảnh bị cáo H chiếm đoạt xe mô tô biển số 66S1–133.91 của anh C2 vào ngày 19/8/2019;

- 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar màu trắng của bị cáo H để xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an thành phố Sa Đéc đã ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với H.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 563/KL-VPYTW ngày 08/10/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa thuộc Bộ Y tế đối Trần Phúc H kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích (F15.71 – ICD.10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSND-TP.SĐ ngày 18/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo Trần Phúc H về tội **"Trộm cắp tài sản"** theo **Khoản 1 Điều 173** của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm q, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Phúc H** về tội **"Trộm cắp tài sản"** với mức án từ **09 tháng tù** đến **01 năm tù**.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn yêu cầu về xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Ông Võ Thành N2 bào chữa cho bị cáo Trần Phúc H trình bày: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng quy định. Tuy nhiên, thời điểm bị cáo phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản đã thu hồi và hoàn trả cho bị hại xong nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm q, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét về mức hình phạt, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và mức án của Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản và kết luận định giá tài sản số 32/HĐĐGTS ngày 23/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sa Đéc và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 47 phút ngày 19/8/2019, tại quán N3 tọa lạc ấp P, xã D, thành phố S, Trần Phúc H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 66S1–133.91 trị giá **9.800.000 đồng** của anh Mai Hữu C2 nhằm mục đích vụ lợi cá nhân.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người đã thành niên, tuy bị cáo bị hạn chế năng lực và điều khiển hành vi, nhưng bị cáo vẫn nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi xâm phạm trái pháp luật tài sản của người khác, dù bằng hình thức nào, đều vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý. Thế nhưng, do bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không cần bỏ ra nhiều công sức lao động, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích tư lợi cá nhân. Thủ đoạn thực hiện tội phạm của bị cáo táo bạo, liều lĩnh: tuy thời điểm phạm tội vào buổi tối, nhưng địa điểm phạm tội là tại quán N3, tọa lạc ấp P, xã D, thành phố S, có rất nhiều người ở trong quán và thường xuyên có khách ra vào quán, nếu chiếm đoạt tài sản sẽ dễ bị phát hiện và bị bắt, nhưng bị cáo không sợ sệt, không sợ bị phát hiện. Khi bị cáo mượn xe anh T1 không cho mượn, sau đó bị cáo đi vào bãi đậu xe của quán phát hiện xe mô tô biển số 66S1–133.91 của anh C2 đang dựng trong bãi đậu xe và có cắm sẵn chìa khóa vào ổ khóa công tắc, không người trông giữ, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt rồi nhanh chóng tẩu thoát chạy về nhà sau đó tháo kính chiếu hậu xe thay đổi cấu trúc xe và lấy đồ bị hại trong cốp xe bỏ ra ngoài nhằm tránh bị phát hiện, sau đó điều khiển xe chạy đến gần khu vực cầu Mỹ Thuận thì bị Công an thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp bắt, thu giữ xe.

Bị cáo là người đã thành niên, đã có vợ và có con. Về nhân thân của bị cáo rất xấu, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" và 02 lần bị xét xử về các tội "Trộm cắp tài sản" và "Cướp giật tài sản" đã được xóa án tích. Nếu biết ăn năn hối cải, sửa đổi làm lại cuộc đời thì bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động, làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật chất chăm lo cho gia đình, làm tấm gương tốt để con cái noi theo. Thế nhưng với bản tính tham lam, xem thường pháp luật, nên bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô của anh C2 trị giá 9.800.000 đồng để rồi một lần nữa đi vào con đường phạm tội.

[2] Từ những phân tích trên cho thấy, hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội **"Trộm cắp tài sản"** theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2……."

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là táo bạo liều lĩnh, thể hiện sự xem thường pháp luật. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] **Ông Võ Thành N2 bào chữa cho bị cáo Trần Phúc H trình bày:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng quy định. Tuy nhiên, thời điểm bị cáo phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản đã thu hồi và hoàn trả cho bị hại xong nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm q, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét về mức hình phạt, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và mức án của Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Qua phần bào chữa của vị Luật sư Hội đồng xét xử xét thấy:

Vị Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] *Về tình tiết tăng nặng*: Không.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tại thời điểm phạm tội bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, tài sản đã thu hồi và hoàn trả cho bị hại xong, vì vậy cần áp dụng Điểm q, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Đã giải quyết xong.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar màu trắng của bị cáo Trần Phúc H cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý).

Đối với 01 USB bên trong có đoạn camera ghi lại hình ảnh bị cáo H chiếm đoạt xe mô tô của anh C2 vào ngày 19/8/2019 tại quán N3 cần tiếp tục quản lý để lưu hồ sơ vụ án.

[8] *Về án phí:* Bị cáo Trần Phúc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, Điểm q, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Phúc H** phạm tội **"Trộm cắp tài sản".**

Xử phạt: Bị cáo **Trần Phúc H** mức án **09 tháng tù** *(Chín tháng tù).* Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2019 (ngày tạm giữ).

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng:

- Tiếp tục quản lý:

+ 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar màu trắng của bị cáo Trần Phúc H để đảm bảo thi hành án

(Hiện vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2019).

+ 01 USB bên trong có đoạn camera ghi lại hình ảnh bị cáo H chiếm đoạt xe mô tô của anh C2 vào ngày 19/8/2019 tại quán N3 để lưu hồ sơ vụ án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016

Bị cáo **Trần Phúc H** nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Riêng bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT; (1b)
- VKSND TP Sa Đéc; (2b)
- Công an TP Sa Đéc; (4b)
- Chi cục THA TP Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (1b)
- Những người tham gia tố tụng; (4b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Bé Mười